

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định chế độ nhuận bút trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;
Căn cứ Luật báo chí sửa đổi số 12/1999/QH10 ngày 12/6/1999;
Căn cứ Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 ngày 29/6/2006;
Căn cứ Luật Xuất bản số 19/2012/QH13 ngày 20/11/2012;
Căn cứ Nghị định số 61/2002/NĐ-CP ngày 11/6/2002 của Chính phủ về chế độ nhuận bút;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 19/2012/TTLT-BTC-BKH&ĐT-BTTTT ngày 15/02/2012 của Liên Bộ Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Thông tin và Truyền thông về Hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 16/TTTr-STTTT ngày 03/9/2013 về việc đề nghị ban hành Quy định chế độ nhuận bút trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định chế độ nhuận bút trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; các Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành. / *me*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Các Bộ: Thông tin & Truyền thông, Tư pháp (b/c)
- TT.TU, TT.HĐND, Đoàn ĐBQH tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng UBND tỉnh: CVP, các PCVP;
- Cục Kiểm tra văn bản – Bộ Tư pháp;
- TT Công báo, Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu VT, CN.XDCB, VX, NC, NNTN, KTTH.

**TM. UBND TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tiên Nhung

QUY ĐỊNH

Về chế độ nhuận bút trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 345/2013/QĐ-UBND
ngày 23 / 9 /2013 của UBND tỉnh Bắc Ninh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về chế độ nhuận bút cho tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả đối với tác phẩm đăng trên Đài phát thanh cấp huyện; Cổng/Trang thông tin điện tử (không phải là báo chí); xuất bản phẩm không kinh doanh của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh. Đối với các tác phẩm báo nói, báo hình, báo in, báo điện tử (gọi chung là báo chí) thì áp dụng định mức tin, bài theo quy định tại Nghị định số 61/2002/NĐ-CP ngày 11/6/2002 của Chính phủ.

Điều 2. Đối tượng hưởng nhuận bút, thù lao

1. Tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả có tác phẩm được các cơ quan, đơn vị tại Điều 1 của Quy định này sử dụng.

2. Tác giả là người thuộc cơ quan, đơn vị sử dụng tác phẩm (trong biên chế hoặc hợp đồng dài hạn) sáng tạo tác phẩm ngoài nhiệm vụ được giao thì được hưởng 100% nhuận bút.

3. Những người thuộc cơ quan, đơn vị sử dụng tác phẩm (trong biên chế hoặc hợp đồng dài hạn) thực hiện các công việc có liên quan tác phẩm ngoài nhiệm vụ được giao thì được hưởng 100% thù lao.

4. Ngoài các đối tượng quy định tại các khoản 1,2,3 Điều này; những người tham gia thực hiện các công việc có liên quan đến tác phẩm tùy theo mức độ đóng góp được các cơ quan, đơn vị sử dụng tác phẩm trả thù lao thông qua thỏa thuận.

5. Tác phẩm sử dụng được nhà nước đặt hàng, tài trợ hoặc được tài trợ dưới bất kỳ hình thức nào, tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả được hưởng

nhuận bút, thù lao và lợi ích vật chất khác phù hợp với hình thức sử dụng tác phẩm.

6. Tùy điều kiện cụ thể và đặc thù của từng loại hình tác phẩm; bên sử dụng tác phẩm và tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả thỏa thuận mức nhuận bút cụ thể bằng hợp đồng sử dụng tác phẩm theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. **Nhuận bút** là khoản tiền do bên sử dụng tác phẩm trả cho tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả khi tác phẩm, xuất bản phẩm không kinh doanh (sau đây gọi chung là tác phẩm) được sử dụng.

2. **Thù lao** là khoản tiền do bên sử dụng tác phẩm trả cho những người thực hiện các công việc có liên quan đến tác phẩm quy định tại Quy định này.

Điều 4. Nguyên tắc chi trả

1. Việc trả nhuận bút, thù lao phải đảm bảo hài hòa, hợp lý giữa lợi ích của tác giả hoặc chủ sở hữu tác phẩm, lợi ích của bên sử dụng tác phẩm và lợi ích của người hưởng thụ tác phẩm.

2. Đối với tác phẩm đồng tác giả, tỷ lệ phân chia nhuận bút do các tác giả thỏa thuận có sự tham gia của bên sử dụng tác phẩm.

3. Đối với tác phẩm có tính đặc thù chưa được quy định cụ thể tại Quy định này thì việc trả nhuận bút do thỏa thuận giữa bên sử dụng tác phẩm với tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả thông qua hợp đồng thỏa thuận.

4. Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày tác phẩm được đăng tải, công bố, phổ biến, bên sử dụng tác phẩm phải trả hết tiền nhuận bút cho tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả theo đúng quy định. Trường hợp trả chậm hơn phải được sự đồng ý của tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả.

Điều 5. Quy định độ dài tin

- Một trang A4 là 1 trang có số từ tương đương với 500 từ, chữ thường, cỡ chữ 13.

- Một bài hoặc tin có số từ đến dưới 250 từ thì được tính tròn thành ½ (nửa) trang A4.

- Một bài hoặc tin có số từ trên 250 từ đến dưới 500 từ thì được tính tròn thành 1 (một) trang A4.

- Bài viết được tính theo 1 (một) trang A4.

- Tin viết, trả lời bạn đọc, tin dịch xuôi và tin dịch ngược được tính theo ½ (nửa) trang A4.

Chương II

NHUẬN BÚT, THÙ LAO ĐỐI VỚI TÁC PHẨM ĐƯỢC SỬ DỤNG TRÊN ĐÀI PHÁT THANH CẤP HUYỆN

Điều 6. Nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm được sử dụng trên Đài phát thanh cấp huyện

1. Nhuận bút đối với tác phẩm được sử dụng trên Đài phát thanh cấp huyện

Khung nhuận bút đối với tác phẩm được sử dụng trên Đài phát thanh cấp huyện

Bảng 3. Khung hệ số nhuận bút đối với Đài phát thanh cấp huyện

Nhóm	Thể loại	Đơn vị độ dài tin	Hệ số giá trị tin, bài tối đa	Khung hệ số nhuận bút
1	Tin (tin ngắn, tin thu thanh, tin tổng hợp), trả lời bạn đọc	½ trang A4	0,5	0,5-1
2	Phỏng vấn, văn học, tọa đàm, phóng sự, chính luận, người tốt việc tốt, ghi nhanh, phát biểu thu thanh	01 trang A4	1	1-2

Nhuận bút = Mức hệ số nhuận bút x Giá trị một đơn vị hệ số nhuận bút

Trong đó:

Giá trị một đơn vị hệ số nhuận bút bằng 10% mức tiền lương tối thiểu.

Hệ số nhuận bút = Số lượng độ dài tin bài x hệ số giá trị tin bài

Tùy theo thể loại, chất lượng, Thủ trưởng đơn vị sử dụng tác phẩm quyết định mức hệ số nhuận bút và hệ số giá trị tin bài không được vượt quá Khung hệ số nhuận bút và Hệ số giá trị tin bài quy định tại Bảng 3.

2. Đối với nhóm những người làm các công việc liên quan để hoàn thiện một tác phẩm như: biên tập, phát thanh, duyệt tác phẩm, kỹ thuật thu ghi thì được hưởng tổng thù lao tối đa 20% định mức tại Bảng 3 Quy định này.

3. Thù lao cho người sưu tầm, cung cấp tác phẩm được tính bằng 10% nhuận bút tại Bảng 3 của Quy định này.

Chương III
NHUẬN BÚT, THÙ LAO ĐỐI VỚI
CÔNG/TRANG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ

Điều 7. Nhuận bút đối với Công/Trang thông tin điện tử

1. Khung nhuận bút đối với Công/Trang thông tin điện tử

Bảng 5. Khung hệ số nhuận bút đối với Công/Trang thông tin điện tử

Nhóm	Thẻ loại	Đơn vị độ dài tin	Hệ số giá trị tin bài tối đa	Khung hệ số nhuận bút
1	Tin, trả lời bạn đọc	½ trang A4	1	1-5
2	Tranh, ảnh	01 tranh, ảnh	1	1-5
3	Chính luận, phóng sự, ký, bài phỏng vấn, văn học, nghiên cứu	01 trang A4	5	5-10

2. Nhuận bút đối với Công/Trang thông tin điện tử là khoản tiền trả cho tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả có tin, bài dưới dạng văn bản, ảnh số, âm thanh số, phim số được đăng tải trên công/trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

Nhuận bút = Mức hệ số nhuận bút x Giá trị một đơn vị hệ số nhuận bút

Trong đó:

Giá trị một đơn vị hệ số nhuận bút bằng 10% mức tiền lương tối thiểu.

Hệ số nhuận bút = Số lượng độ dài tin bài x hệ số giá trị tin bài

Tùy theo thẻ loại, chất lượng tác phẩm, Thủ trưởng đơn vị quản lý công/trang thông tin điện tử quyết định mức hệ số giá trị tin bài của tác phẩm không vượt quá Hệ số giá trị tin bài trong Bảng 5.

Hệ số nhuận bút được xác định theo độ dài tin bài và hệ số giá trị tin bài nhưng không vượt quá mức Khung hệ số nhuận bút trong Bảng 5 khi thanh toán

3. Đối với tác phẩm thông qua hình thức phỏng vấn (bài phỏng vấn) thì tỷ lệ hưởng nhuận bút giữa người phỏng vấn và người được phỏng vấn do hai bên tự thoả thuận.

Điều 8. Thù lao đối với Công/Trang thông tin điện tử

1. Thù lao là khoản tiền trả cho người sưu tầm, người cung cấp văn bản của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế và bản dịch của những văn bản đó; tin tức thời sự thuần túy đưa tin, tác phẩm văn học nghệ thuật dân gian:

Thù lao = Mức hệ số nhuận bút x Giá trị một đơn vị hệ số nhuận bút

Trong đó:

Giá trị một đơn vị hệ số nhuận bút bằng 10% mức tiền lương tối thiểu.

Hệ số nhuận bút = Số lượng độ dài tin bài x hệ số giá trị tin bài

Tùy theo thể loại, chất lượng tác phẩm, Thủ trưởng đơn vị quản lý công/trang thông tin điện tử quyết định mức hệ số giá trị tin bài của tác phẩm không vượt quá Hệ số giá trị tin bài trong Bảng 6.

Bảng 6. Thù lao hệ số giá trị tin, bài

Nhóm	Thể loại	Đơn vị độ dài tin	Hệ số giá trị tin bài tối đa
1	Tin tổng hợp	½ trang A4	0,3
2	Tin viết, trả lời bạn đọc	½ trang A4	0,3
3	Bài viết ngắn	01 trang A4	1,0
4	Tranh, ảnh	01 tranh, ảnh	0,3
5	Tin dịch xuôi	½ trang A4	1,0
6	Bài dịch xuôi	01 trang A4	1,5
7	Tin dịch ngược	½ trang A4	1,5
8	Bài dịch ngược	01 trang A4	2,0
9	Bài viết tổng hợp, nghiên cứu, phân tích, phỏng vấn	01 trang A4	2,0
10	Tác phẩm văn học nghệ thuật dân gian	01 trang A4	2,0

2. Đối với tác phẩm không quy định trong khung nhuận bút và tin tức quy định tại Điều này, Thủ trưởng đơn vị quản lý công/trang thông tin điện tử

căn cứ vào tính chất, đặc trưng của tác phẩm quyết định hệ số nhuận bút cho tác giả, chủ sở hữu và thù lao tương ứng cho người sưu tầm, người cung cấp.

3. Đối với việc tạo lập thông tin điện tử trên Cổng/Trang thông tin điện tử như: nhập dữ liệu, tạo lập các trang siêu văn bản, tạo lập thông tin điện tử trên cơ sở dữ liệu có sẵn, số hóa thông tin. Việc trả thù lao được thực hiện theo Quy định tại Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính.

Điều 9. Thù lao đối với Ban biên tập Cổng/Trang thông tin điện tử

1. Định mức chi thù lao Ban biên tập Cổng/Trang thông tin điện tử không vượt quá 20% tổng quỹ chi trả nhuận bút.

2. Đối với các cơ quan, đơn vị có Cổng/Trang thông tin điện tử có trách nhiệm thành lập Ban biên tập; phân bổ kinh phí chi thù lao Ban biên tập tương ứng với chức danh, công việc của từng thành viên đảm bảo không vượt quá quy định tại Khoản 1 Điều này.

Chương IV

NHUẬN BÚT, THÙ LAO ĐỐI VỚI XUẤT BẢN PHẨM KHÔNG KINH DOANH

Điều 10. Nhuận bút, thù lao đối với xuất bản phẩm không kinh doanh

1. Khung hệ số nhuận bút đối với xuất bản phẩm không kinh doanh

Bảng 7. Khung hệ số nhuận bút xuất bản phẩm không kinh doanh

Nhóm	Thể loại	Đơn vị độ dài tin	Hệ số giá trị tin bài tối đa	Khung hệ số nhuận bút
1	Tin, trả lời bạn đọc	½ trang A4	0,5	0,5-1
2	Tranh, ảnh lồng trong tin, bài	01 tranh, ảnh	0,5	0,5-1
3	Tranh, ảnh bìa chính	01 tranh, ảnh	0,5	0,5-2
4	Bài viết	01 trang A4	1,5	1,5-4,5

2. Nhuận bút đối với xuất bản phẩm không kinh doanh

Nhuận bút = Mức hệ số nhuận bút x Giá trị một đơn vị hệ số nhuận bút

Trong đó:

Giá trị một đơn vị hệ số nhuận bút bằng 10% mức tiền lương tối thiểu.

Hệ số nhuận bút = Số lượng độ dài tin bài x hệ số giá trị tin bài

Căn cứ vào dự toán ngân sách được giao hàng năm, Thủ trưởng đơn vị có xuất bản phẩm không kinh doanh quyết định mức hệ số nhuận bút và hệ số giá trị tin bài không được vượt quá Khung hệ số nhuận bút và Hệ số giá trị tin bài quy định tại Bảng 7.

3. Thù lao chi trả cho các thành viên trong Ban biên tập xuất bản và tối đa bằng 20% tổng số tiền nhuận bút của xuất bản phẩm không kinh doanh.

4. Thù lao cho người sưu tầm, cung cấp tác phẩm được tính bằng 10% nhuận bút tại Bảng 7 của Quy định này.

Chương V

LẬP, QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VÀ QUYẾT TOÁN KINH PHÍ CHI TRẢ NHUẬN BÚT, THÙ LAO

Điều 11. Lập dự toán chi trả nhuận bút, thù lao

1. Việc lập dự toán ngân sách nhà nước chi trả nhuận bút, thù lao đối với các tác phẩm theo đúng trình tự và thời gian lập dự toán ngân sách nhà nước hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và văn bản hướng dẫn thi hành, cụ thể:

Các đơn vị xây dựng kế hoạch và lập dự toán chi nhuận bút, thù lao hàng năm đối với các tác phẩm chi tiết theo từng thể loại và tổng hợp chung dự toán chi nhuận bút, thù lao vào dự toán chi ngân sách của đơn vị mình gửi cơ quan Tài chính cùng cấp để trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2. Nguồn kinh phí chi trả nhuận bút, thù lao của các đơn vị nằm trong dự toán được giao hàng năm, nguồn thu được để lại (nếu có) và nguồn thu hợp pháp khác (nếu có) theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí chi trả nhuận bút, thù lao

Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí chi trả nhuận bút, thù lao thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

CHƯƠNG VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Các Sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được giao hàng năm

lập dự toán chi nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm và tổng hợp chung vào dự toán chi thường xuyên gửi cơ quan Tài chính cùng cấp để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 14. Giao Sở Tài chính; UBND các huyện, thị xã, thành phố, các sở, ban, ngành hàng năm cân đối ngân sách nhà nước bố trí kinh phí phù hợp cho từng đơn vị để chi trả nhuận bút, thù lao theo Quy định này.

Điều 15. Giao Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Sở Tài chính kiểm tra, đôn đốc thực hiện các nội dung tại Quy định này

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Các Sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố, các sở, ban ngành và các đơn vị liên quan có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy định này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh kịp thời phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để nghiên cứu, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp. /.../

**TM. UBND TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tiến Như